

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST
Ngày 15-7-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Huệ.
2. Bà Trần Thị Thu Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S - Sinh năm: 1993;

Nơi ĐKKH: Thôn P, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; *Nơi ở:* Thôn T, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Triệu Quốc T - Sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai - *Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2020 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị S trình bày:

Chị và anh Triệu Quốc T đăng ký kết hôn ngày 15/9/2014 tại UBND xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Anh chị kết hôn tự nguyện và chung sống đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, anh T hay đi uống rượu say, khi về nhà lại gây sự với vợ con, vợ chồng xô xát, cãi nhau. Cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, anh chị đã ly thân từ cuối năm 2018 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Chị

S đã về nhà bố mẹ đẻ tại xã C, thành phố L sinh sống, bản thân chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Tại bản tự khai ngày 01/7/2020, anh Triệu Quốc T trình bày: Anh và chị S đăng ký kết hôn ngày 15/9/2014 tại UBND xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng. Quá trình chung sống thì anh, chị không có mâu thuẫn gì lớn, tuy nhiên do điều kiện công việc anh thường xuyên làm xa nhà, không gần gũi vợ con nên tình cảm lạnh nhạt. Anh xác nhận vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay, không hỏi han quan tâm gì đến nhau. Tuy nhiên anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn không lớn nên anh không đồng ý ly hôn với chị S. Trường hợp chị S kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị S và anh T đều xác nhận, quá trình chung sống anh chị có một con chung là cháu Triệu Thị Hằng N - Sinh ngày: 17/02/2015, hiện tại cháu phát triển bình thường và đang do chị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc từ khi anh chị ly thân cho đến nay. Chị S và anh T đều có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Nga và đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị S và anh T đều xác nhận có tạo dựng được một số tài sản chung nhưng thỏa thuận tự chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị S và anh T cũng xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai các tài liệu, chứng cứ nhưng không hòa giải được vụ án vì vắng mặt bị đơn, đến nay các đương sự cũng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật: về thủ tục Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ và giải quyết trong thời hạn luật định.

Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng; Bị đơn đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, sau đó đã có bản tự khai trình bày ý kiến và có đơn xin xét xử vắng mặt. Lời khai của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định chị S và anh T có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh T hay uống rượu, vợ chồng xô xát, cãi nhau, mâu thuẫn của anh chị được địa phương xác nhận là đúng sự thật. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn với anh Triệu Quốc T; xử giao cháu Triệu Thị Quỳnh N - Sinh ngày: 17/02/2015 cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, do chị S không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị S khởi kiện xin ly hôn với anh Triệu Quốc T và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung khi ly hôn. Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị S và anh Triệu Quốc T là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, sau khi uống rượu thì anh T hay gây sự với vợ con, vợ chồng xô xát, cãi nhau, cuộc sống sống không hòa thuận, hạnh phúc. Mặc dù anh T không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng xác nhận việc vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay, anh T thường xuyên đi làm xa, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn của anh chị như chị S trình bày đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật. Anh T cũng có ý kiến: nếu chị S kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc chị S xin ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Do anh T vắng mặt tại địa phương nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Đến ngày 01/7/2020 anh T đến Tòa án làm việc và trình bày ý kiến về việc chị S xin ly hôn, anh không có ý kiến gì về việc Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng có liên quan. Anh T cũng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về con chung: Chị S và anh T đều xác nhận, quá trình chung sống anh chị có một con chung là cháu Triệu Thị Hằng Nga - Sinh ngày: 17/02/2015, hiện tại cháu phát triển bình thường. Anh T và chị S đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, khi anh chị ly thân từ năm 2018 đến nay thì cháu Nga ở với chị S và do chị trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, anh T cũng thừa nhận nội dung này, anh cũng xác nhận anh thường xuyên đi làm xa và không có điều kiện quan tâm chăm sóc vợ con. Quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng vắng mặt tại địa phương nên Tòa án phải niêm yết các văn bản tố tụng cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tòa án đã thông báo cho anh T về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh thu nhập của bản thân nhưng anh không cung cấp được. Do chị S cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung nên anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định. Chị S đã cung cấp đơn có xác nhận của địa phương về mức thu nhập của bản thân là 4.000.000 đồng/tháng, hiện tại chị sống cùng bố mẹ đẻ tại xã Cốc San, thành phố Lào Cai và có nhà ở ổn định. Vì vậy cần tiếp tục giao cháu Triệu Thị Hằng N cho chị S tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định

tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị S không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị S và anh T xác nhận tự thỏa thuận chia tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị S và anh T đều xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn với anh Triệu Quốc T.

2. Về con chung: Xử giao cháu Triệu Thị Hằng N - Sinh ngày: 17/02/2015 cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi;

Anh Triệu Quốc T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Triệu Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009921 ngày 28/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chị Nguyễn Thị S đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã Phú Nhuận;
- Đường sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

